

Hà Nội, ngày 21 tháng 12 năm 2022

BÁO CÁO THAM LUẬN

Về công tác triển khai thi hành Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và các văn bản quy định chi tiết thi hành

*(Tài liệu phục vụ buổi làm việc của Bộ trưởng Trần Hồng Hà với Giám đốc Sở
Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ngày 22/12/2022)*

Luật Bảo vệ môi trường (BVMT) số 72/2020/QH14 được Quốc hội khóa XIV thông qua tại kỳ họp thứ 10, có hiệu lực từ ngày 01/01/2022. Bộ Tài nguyên và Môi trường (Bộ TN&MT) đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT. Bộ trưởng Bộ TN&MT cũng đã ký Quyết định số 413/QĐ-BTNMT ngày 09/3/2021 ban hành kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT của Bộ; Quyết định số 558/QĐ-BTNMT ngày 22/3/2022 phê duyệt Danh mục và phân công đơn vị xây dựng văn bản pháp luật do Bộ TN&MT chủ trì, phân công đơn vị phối hợp xây dựng văn bản pháp luật do các Bộ, ngành, địa phương chủ trì và nhiệm vụ đề triển khai thi hành Luật BVMT, các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT; Quyết định số 420/QĐ-BTNMT ngày 07/3/2022 ban hành Kế hoạch tuyên truyền, tập huấn, phổ biến Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Để triển khai thi hành Luật, trong thời gian qua, Bộ TN&MT, các bộ, ngành và địa phương đã tập trung triển khai thực hiện vào các nội dung chính sau: (1) tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật; (2) Tổ chức rà soát văn bản pháp luật; (3) Xây dựng, ban hành văn bản pháp luật quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật BVMT.

Tổng cục Môi trường xin báo cáo một số kết quả chính đến nay như sau:

I. Kết quả thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT

1. Về tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tập huấn Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật

Để tuyên truyền, phổ biến các quy định, chính sách mới về BVMT tới các cơ quan, tổ chức chính trị - xã hội, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân, Bộ TN&MT đã xây dựng và phát hành tài liệu tuyên truyền tổng quan về các điểm mới của Luật BVMT gửi Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương. Lãnh đạo Bộ và Lãnh đạo Tổng cục đã trực tiếp chủ trì, tham dự nhiều Hội nghị, Hội thảo tập huấn các quy định, chính sách mới về BVMT theo vùng và tại các địa phương trên cả nước, trong đó có nhiều hội thảo được phổ biến đến cán bộ cấp phường, xã. Nội dung tập huấn đã tập trung vào việc triển khai các TTHC theo quy định của Luật như ĐTM, cấp GPMT; triển khai các quy

định về đăng ký môi trường, quản lý chất thải, quan trắc chất thải,...

Bộ TN&MT, Tổng cục Môi trường cũng đã ký nhiều văn bản trả lời các Bộ, ngành, địa phương, doanh nghiệp đề nghị hướng dẫn thực hiện một số quy định, chính sách mới theo quy định của Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết thi hành.

Tại một số địa phương, công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BVMT cũng được lãnh đạo UBND cấp tỉnh quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Sở TN&MT đã tham mưu ban hành kế hoạch và tổ chức các hội thảo tập huấn, phổ biến các quy định của Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn đến các ngành, các cấp huyện, xã và các doanh nghiệp tại địa phương.

2. Về xây dựng, ban hành văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn, triển khai thi hành Luật BVMT

2.1. Văn bản thuộc thẩm quyền xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền của Bộ TN&MT

Thực hiện chỉ đạo của Bộ trưởng, thời gian qua Tổng cục Môi trường đã xây dựng, tham mưu Lãnh đạo Bộ trình Chính phủ ban hành 01 Nghị định (Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật BVMT); trình Lãnh đạo Bộ ban hành 01 Thông tư (Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT); phối hợp với các cơ quan, đơn vị trong và ngoài bộ xây dựng và trình các cấp có thẩm quyền ban hành 01 Nghị định (Nghị định số 45/2022/NĐ-CP ngày 07/7/2022 về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực BVMT); 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ (Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/3/2022 ban hành bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021 - 2025, trong đó đã bao gồm các tiêu chí về BVMT trong xây dựng và phát triển nông thôn; Quyết định số 01/2022/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 ban hành Danh mục lĩnh vực, cơ sở phát thải khí nhà kính phải thực hiện kiểm kê khí nhà kính); Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng TN&MT quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu.

Ngoài ra, theo quy định tại khoản 4 Điều 22 Luật BVMT, Bộ TN&MT đã xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược BVMT quốc gia đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 450/QĐ-TTg ngày 13/4/2022.

2.2. Văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của các Bộ, ngành và địa phương

a) Thông tư của các Bộ, cơ quan ngang bộ (10 Thông tư)

- Có 07/10 Thông tư của các Bộ: Xây dựng, Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính đã được ban hành.

- 02 Thông tư của các Bộ: Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo đã được rà soát để tích hợp trong sửa đổi các văn bản pháp luật hiện hành.

- 01 Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, hiện nay, thông tư này đã được xây dựng, đang hoàn thiện để ban hành.

b) Văn bản của địa phương:

Trên cơ sở báo cáo của các địa phương, Tổng cục Môi trường đã tổng hợp việc xây dựng, ban hành văn bản pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của địa phương về BVMT, cụ thể như sau:

- Về phí thẩm định phê duyệt kết quả đánh giá tác động môi trường: theo báo cáo của địa phương thì nhiều địa phương tiếp tục sử dụng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về phí thẩm định phê duyệt kết quả đánh giá tác động môi trường đã được ban hành theo Luật BVMT năm 2014 vì các nội dung vẫn phù hợp với quy định của Luật BVMT năm 2020. Có 27 tỉnh, thành phố ban hành văn bản mới¹.

- Về phí thẩm định cấp giấy phép môi trường:

+ Có 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết về phí thẩm định cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường².

- Về Quyết định của Ủy ban nhân dân: 26 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành 37 văn bản quy định về quản lý chất thải rắn bao gồm các quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, giá dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn y tế, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng³.

Đối với các địa phương chưa ban hành văn bản mà Luật BVMT năm 2020 giao Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành. Hiện nay, các địa phương này đã xây dựng văn bản, đang hoàn thiện để ban hành, bảo đảm thực hiện đầy đủ, có hiệu quả Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT. (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

Hiện nay, Tổng cục Môi trường vẫn đang tiếp tục theo dõi, đôn đốc, cập nhật việc xây dựng, ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật BVMT 2022 của các Bộ, ngành và địa phương.

¹ gồm: Bà Rịa- Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bình Phước, Cà Mau, Cao Bằng, Hà Giang, Đắk Lắk, Bình Thuận, Nghệ An, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Yên, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Tây Ninh, Thanh Hoá, Tiền Giang, Tuyên Quang.

² gồm: An Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Tp. Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Tp. Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Tp. Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Hưng Yên, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

³ gồm: An Giang, Bạc Liêu, Tp. Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Bắc Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Khánh Hoà, Lai Châu, Long An, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Tây Ninh, Thanh Hoá, Trà Vinh, Thái Nguyên, Tp. Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Tuyên Quang, Vĩnh Long.

II. Về một số nhóm vấn đề chính mà địa phương kiến nghị

Trên cơ sở tổng hợp các nội dung kiến nghị của địa phương, doanh nghiệp (bằng văn bản; phát biểu trực tiếp tại các Hội nghị, Hội thảo; gửi câu hỏi trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ, Bộ TN&MT, Tổng cục Môi trường), thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thứ trưởng Võ Tuấn Nhân tại 03 Hội nghị tập huấn, phổ biến các quy định, chính sách của Luật BVMT và các văn bản quy định chi tiết thi hành đối với 63 tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương, Tổng cục Môi trường đã biên tập, đăng tải các tài liệu hướng dẫn, giải đáp trên Cổng thông tin điện tử của Tổng cục Môi trường. Cụ thể: ngày 11/5/2022 đăng tải tài liệu “Hướng dẫn tra cứu phân loại dự án đầu tư theo các tiêu chí về môi trường”; ngày 09/6/2022 đăng tải nội dung giải đáp gần 30 nhóm vấn đề có nhiều ý kiến đề nghị hướng dẫn (trong đó tập trung vào các quy định về: tiêu chí môi trường để phân loại dự án đầu tư, đánh giá sơ bộ tác động môi trường, đánh giá tác động môi trường, giấy phép môi trường, đăng ký môi trường).

Bên cạnh đó, thông qua các hội nghị, hội thảo, một số địa phương cũng đề nghị Bộ TN&MT tiếp tục có sự rà soát, đẩy mạnh hơn nữa việc phân cấp cho địa phương giải quyết một số TTHC cũng như cải cách TTHC cho người dân và doanh nghiệp. Các nội dung này cũng đã được Tổng cục Môi trường tổng hợp, báo cáo Lãnh đạo Bộ để có báo cáo, xin ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về chủ trương thực hiện. Cụ thể như sau:

1. Đề xuất giảm một số đối tượng phải thực hiện đánh giá tác động môi trường (ĐTM)

Điểm c khoản 1 Điều 28 Luật BVMT quy định “đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên là yếu tố nhạy cảm về môi trường”; điểm đ khoản 3, điểm đ khoản 4 và khoản 1 Điều 30 Luật BVMT quy định dự án có yêu cầu chuyển mục đích sử dụng đất có yếu tố nhạy cảm về môi trường phải thực hiện ĐTM. Trên cơ sở đó, tại Phụ lục III và IV Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đã quy định dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa nước từ 02 vụ trở lên có diện tích chuyển đổi theo thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đất đai phải thực hiện ĐTM (trong đó: nếu thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi của Thủ tướng Chính phủ (từ 10 ha trở lên) do Bộ TN&MT thẩm định báo cáo ĐTM; nếu thuộc thẩm quyền chấp thuận chuyển đổi của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (dưới 10 ha) do UBND cấp tỉnh thẩm định báo cáo ĐTM). Quy định này nhằm đồng nhất thẩm quyền quản lý ở các cấp giữa pháp luật về BVMT với pháp luật về đất đai và pháp luật khác có liên quan.

Tuy nhiên, có một số địa phương (như: Thanh Hoá, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Định, Lâm Đồng,...) đề xuất việc bổ sung quy định quy mô tối thiểu (cận dưới) của diện tích cần chuyển đổi đối với các dự án này để tập trung thực hiện ĐTM đối với dự án có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng đất trồng lúa từ quy mô ở mức vừa trở lên. Qua đó sẽ giúp giảm đối tượng phải thực hiện ĐTM, đặc biệt đối với các dự án đầu tư công xây dựng trụ sở các cơ quan, trường học, cơ sở y tế, trụ sở nhà văn hoá, công trình công cộng, khu tái định cư,...

Về vấn đề này, Tổng cục Môi trường đề nghị các địa phương qua quá trình

triển khai thi hành Luật BVMT trong thời gian vừa qua thực hiện rà soát, thống kê số lượng, tỷ lệ các trường hợp dự án đầu tư thuộc đối tượng này so với các trường hợp khác phải thực hiện báo cáo ĐTM trên địa bàn. Qua đó có đề xuất cụ thể về quy mô diện tích tối thiểu, gửi Bộ TN&MT tổng hợp, đánh giá tác động để có tham mưu phù hợp với Chính phủ xem xét, quyết định.

2. Đề xuất giảm thời gian thực hiện TTHC thông qua việc đẩy mạnh phân cấp cho địa phương thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM, cấp GPMT đối với một số loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ

2.1. Đối với loại hình chăn nuôi gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp

Trên thực tế, các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm thường phát sinh lượng nước thải lớn xả ra ngoài môi trường trong quá trình hoạt động; đã có nhiều dự án khi đi vào vận hành gây ô nhiễm môi trường xung quanh bị người dân phản ánh, khiếu kiện và đề nghị dừng hoạt động hoặc di dời. Theo quy định của Luật BVMT 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành, đã có nhiều dự án thuộc loại hình này phải lập báo cáo ĐTM trình Bộ TN&MT thẩm định (do thuộc thẩm quyền cấp phép xả nước thải vào nguồn nước của Bộ TN&MT, như các dự án: Massan, TH, chăn nuôi Thái Thụy,...).

Tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các dự án này thuộc loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường và được phân loại theo 03 mức công suất: *lớn (từ 1.000 đơn vị vật nuôi trở lên), trung bình (từ 100 đến dưới 1.000 đơn vị vật nuôi), nhỏ (từ 10 đến dưới 100 đơn vị vật nuôi)*. Mức công suất này đang **cao hơn 03 lần** quy định của pháp luật về chăn nuôi đối với quy mô chăn nuôi trang trại (*Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi quy định các mức là lớn: từ 300 đơn vị vật nuôi trở lên; trung bình: từ 30 đến dưới 300 đơn vị vật nuôi; nhỏ: dưới 10 đơn vị vật nuôi*).

Theo quy định tại Phụ lục III Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, các dự án thuộc loại hình này nếu có mức công suất lớn hoặc có mức công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường thì thuộc nhóm I và thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM của Bộ TN&MT.

Trong thời gian qua, một số địa phương (như Tây Ninh, Lâm Đồng) có đề nghị điều chỉnh mức công suất lớn đối với loại hình này (nâng cao hơn mức 1.000 đơn vị vật nuôi) nhằm tăng cường phân cấp cho địa phương thẩm định báo cáo ĐTM đối với các dự án này với lý do: (i) số lượng các dự án có mức công suất này là khá nhiều; (ii) việc phân cấp này sẽ giảm thời hạn giải quyết thủ tục thẩm định báo cáo ĐTM (thời hạn thẩm định tại địa phương ngắn hơn tại Bộ TN&MT là 15 ngày), từ đó sẽ khuyến khích phát triển các mô hình chăn nuôi VietGAP ở một số địa phương có thế mạnh.

2.2. Đối với loại hình giết mổ gia súc, gia cầm quy mô công nghiệp

Đây là loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết,

hướng dẫn thi hành Luật BVMT và được kế thừa tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Theo đó, các dự án thuộc loại hình này có công suất lớn hoặc có công suất trung bình nhưng có yếu tố nhạy cảm về môi trường sẽ thuộc nhóm I và thuộc thẩm quyền thẩm định báo cáo ĐTM của Bộ TN&MT.

Tuy nhiên, một số địa phương có ý kiến đề nghị nâng mức công suất lớn của loại hình này lên mức cao hơn do các dự án giết mổ gia súc, gia cầm thường có mối liên hệ với các dự án chăn nuôi gia súc, gia cầm nêu trên.

2.3. Đối với loại hình dự án sản xuất linh kiện, thiết bị điện, điện tử

Đây cũng là loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường đã được quy định tại Nghị định số 40/2019/NĐ-CP và được kế thừa tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP. Trước đây, có một số dự án lớn thuộc loại hình này thuộc đối tượng lập báo cáo ĐTM trình Bộ TN&MT thẩm định do có quy mô lớn. Hiện nay, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP đang quy định mức công suất lớn của loại hình này là từ 01 triệu thiết bị, linh kiện/năm hoặc từ 1.000 tấn sản phẩm/năm trở lên.

Khi triển khai quy định này, một số địa phương (như Bắc Ninh, Bắc Giang) đề nghị nâng mức công suất nếu tính theo số lượng thiết bị, linh kiện hoặc thống nhất tính theo khối lượng sản phẩm do thực tế khối lượng của 01 linh kiện điện tử là rất nhỏ nên các dự án sản xuất 01 triệu linh kiện là khá phổ biến hiện nay, đặc biệt là các địa phương có các doanh nghiệp vệ tinh sản xuất linh kiện cho các doanh nghiệp lớn như Samsung, Foxconn,...

Đối với các kiến nghị nêu trên, Tổng cục Môi trường đề nghị các địa phương có rà soát, thống kê, báo cáo số lượng các dự án sản xuất linh kiện điện, điện tử đầu tư mới trên địa bàn (kể từ ngày Luật BVMT có hiệu lực đến nay) thuộc mức công suất lớn theo quy định tại Phụ lục II Nghị định số 08/2022/NĐ-CP, từ đó có đề xuất cụ thể mức công suất phân cấp cho địa phương giải quyết TTHC về môi trường, gửi Bộ TN&MT tổng hợp để báo cáo Chính phủ xem xét.

2.4. Về một số ý kiến khác

Ngoài các nội dung chính nêu trên, trong thời gian vừa qua, một số địa phương cũng có ý kiến đề nghị Bộ TN&MT, các Bộ sớm ban hành các văn bản pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật để triển khai thực hiện một số quy định khác theo lộ trình của Luật BVMT. Về nội dung này, Tổng cục Môi trường đang tích cực, khẩn trương xây dựng, trình lãnh đạo Bộ ban hành các văn bản pháp luật, hướng dẫn kỹ thuật, QCVN theo kế hoạch đã được Bộ trưởng phê duyệt tại Quyết định số 558/QĐ-BTNMT ngày 22/3/2022; đồng thời phối hợp, đôn đốc đầu mối thuộc các Bộ, ngành khẩn trương xây dựng các văn bản đã được phân công tại Luật BVMT và Nghị định số 08/2022/NĐ-CP.

Trong quá trình này, Tổng cục Môi trường cũng đã chủ động thường xuyên trao đổi, giải đáp những vướng mắc, kiến nghị của địa phương khi triển khai thi hành Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

III. Một số đề nghị đối với các địa phương

Với nhiều chính sách mới mang tính đột phá, Luật BVMT 2020 được kỳ vọng

sẽ tạo bước tiến lớn trong công tác BVMT tại nước ta. Trong thời gian vừa qua, thực hiện chỉ đạo của Lãnh đạo Bộ, Tổng cục Môi trường đã tích cực, chủ động phối hợp với các địa phương đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tập huấn, phổ biến các quy định, chính sách mới của Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn thi hành; xây dựng văn bản pháp luật do Bộ TN&MT chủ trì để gửi lấy ý kiến các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định và lộ trình đã được Bộ trưởng phê duyệt.

Thực tế triển khai cho thấy có một số địa phương đã chủ động nghiên cứu, sớm tham mưu việc triển khai các quy định, chính sách mới của Luật BVMT (như Quảng Ninh là 01 trong các địa phương cấp GPMT sớm nhất cả nước); tuy nhiên, cũng còn tình trạng ở một số cấp tại một số địa phương còn chậm triển khai, đặc biệt là chậm ban hành một số quy định để bảo đảm điều kiện giải quyết TTHC về môi trường trên địa bàn.

Để sớm đưa các chính sách nhất là các chính sách mới của Luật BVMT đi vào cuộc sống, Tổng cục Môi trường đề nghị các địa phương (trong đó đầu mối là cơ quan chuyên môn về môi trường cấp tỉnh) cần tập trung, đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung sau:

(1) *Thứ nhất*, Đẩy mạnh tuyên truyền, phổ biến quy định, chính sách mới của Luật BVMT, Nghị định số 06/2022/NĐ-CP, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn đến cán bộ, công chức, viên chức và người lao động tại các cơ quan hành chính, các cấp của địa phương. Trong đó, cơ quan chuyên môn về BVMT cấp tỉnh cần chủ động hỗ trợ về mặt chuyên môn, nghiệp vụ cho UBND cấp huyện trong quá trình giải quyết TTHC thẩm định, cấp GPMT tại UBND cấp huyện; hướng dẫn UBND cấp xã trong việc tiếp nhận đăng ký môi trường trên địa bàn.

Tăng cường hơn nữa việc tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân trong tuân thủ pháp luật về BVMT; đặc biệt là các quy định liên quan đến phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn; BVMT khu đô thị, khu dân cư, làng nghề, nông thôn.

(2) *Thứ hai*, Tham mưu, báo cáo UBND cấp tỉnh sớm ban hành quy định, kế hoạch để triển khai quy định về phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân; bảo đảm các điều kiện thực thi nhằm đáp ứng yêu cầu về lộ trình (chậm nhất là ngày 31/12/2024) theo quy định của Luật BVMT.

(3) *Thứ ba*, Tiếp tục triển khai thực hiện Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật BVMT; đẩy nhanh tiến độ xây dựng, trình ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch về BVMT, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật, hướng dẫn kỹ thuật về môi trường thuộc thẩm quyền để bảo đảm triển khai thi hành Luật. Trong đó cần lưu ý một số nội dung như sau:

- Trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định mức phí thẩm định báo cáo ĐTM, cấp, cấp lại, điều chỉnh GPMT để áp dụng cho hoạt động giải quyết TTHC tại các cấp trên địa bàn;

- Tham mưu UBND cấp tỉnh rà soát, công bố danh mục nguồn nước mặt nội tỉnh, ban hành quy định phân vùng tiếp nhận nước thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật về tài nguyên nước; làm cơ sở xác định yếu tố nhạy cảm về môi trường quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật BVMT;

- Rà soát, xác định các sông, hồ nội tỉnh có vai trò quan trọng đối với phát triển kinh tế - xã hội, BVMT để xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường nước mặt trên địa bàn; tham mưu việc ban hành Kế hoạch quản lý chất lượng môi trường không khí và đề xuất thực hiện ngay các biện pháp khẩn cấp trong trường hợp chất lượng môi trường không khí bị ô nhiễm nghiêm trọng trên địa bàn.

(4) *Thứ tư*, Chủ động nghiên cứu các quy định chung, quy định mang tính nguyên tắc của Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn để áp dụng phù hợp với điều kiện địa phương và các trường hợp cụ thể; tránh việc chờ có hướng dẫn cho từng trường hợp cụ thể mới triển khai thực hiện, gây khó khăn cho người dân và doanh nghiệp khi thực hiện các TTHC về môi trường cũng như chậm triển khai các quy định, chính sách mới của Luật BVMT theo lộ trình.

(5) *Thứ năm*, Thực hiện việc rà soát, đánh giá, bảo đảm điều kiện về nguồn lực và nhân lực cần thiết để triển khai thi hành Luật BVMT và các văn bản hướng dẫn trong đó bao gồm hạ tầng kỹ thuật như hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về môi trường, biến đổi khí hậu; cập nhật, sửa đổi, bổ sung đề án vị trí việc làm tại cơ quan, tổ chức chuyên môn có liên quan để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mới trong hoạt động quản lý nhà nước theo quy định của Luật; tổng hợp, đề xuất, bảo đảm bố trí đủ kinh phí để triển khai các hoạt động BVMT thuộc trách nhiệm của nhà nước theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn.

Tổng cục Môi trường kính báo cáo Hội nghị./.

PHỤ LỤC

Văn bản quy phạm pháp luật do các bộ, ngành, địa phương ban hành

1. Các Thông tư của các Bộ, ngành (10 Thông tư⁴):

- Có 07/10 Thông tư của các Bộ: Xây dựng, Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên và Môi trường, Tài chính) đã được ban hành, gồm: (1) Thông tư số 20/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên cơ sở y tế; (2) Thông tư số 21/2021/TT-BYT ngày 26/11/2021 của Bộ trưởng Bộ Y tế quy định về vệ sinh trong mai táng, hỏa táng; (3) Thông tư số 15/2021/TT-BXD ngày 15/12/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về công trình hạ tầng kỹ thuật thu gom, thoát nước thải đô thị, khu dân cư tập trung; (4) Thông tư số 12/2021/TT-BNNPTNT ngày 26/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành hướng dẫn về việc thu gom, xử lý chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp tái sử dụng cho mục đích khác; (5) Thông tư số 02/2022/TT-BTC ngày 11/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp giấy phép môi trường do cơ quan trung ương thực hiện; (6) Thông tư số 01/2022/TT-BTNMT ngày 07/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành Luật BVMT về ứng phó với biến đổi khí hậu; (7) Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ TN&MT quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật BVMT.

- 02 Thông tư⁵ của các Bộ: Giao thông vận tải, Giáo dục và Đào tạo đã được rà soát để tích hợp với các văn bản pháp luật hiện hành⁶ có liên quan đến

⁴ Nêu tại Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

⁵ Nêu tại Quyết định số 343/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông vận tải; hướng dẫn hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực bảo vệ môi trường

⁶ Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với phương tiện giao thông vận tải; hướng dẫn hoạt động nạo vét trong vùng nước cảng biển và vùng nước đường thủy nội địa; Bộ Giao thông vận tải khung ban hành văn bản mới với đó có các Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, theo đó, Bộ sẽ chỉnh sửa, cập nhật khi có yêu cầu mới có văn bản: Thông tư 67/2015/TT-BGTVT ngày 16/11/2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe máy, xe gắn máy; Thông tư 87/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 ban hành Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với xe ô tô; Thông tư 90/2015/TT-BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường đối với ô tô khách thành phố; Thông tư 35/2019/TT-BGTVT ngày 09/9/2019 quy định về hoạt động nạo vét vùng nước cảng biển; Thông tư 33/2019/TT-BGTVT ngày 06/9/2019 quy định về hoạt động nạo vét trong vùng nước đường thủy nội địa.

- Thông tư của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định nội dung, chương trình giáo dục, đào tạo về bảo vệ môi trường và phát triển nguồn nhân lực bảo vệ môi trường: Bộ Giáo dục và Đào tạo khung ban hành thông tư riêng mà tích hợp vào các thông tư về nội dung chương trình các cấp, sẽ chỉnh sửa khi có yêu cầu mới, gồm các Thông tư: số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 sửa đổi Chương trình Giáo dục mầm non; số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 về Chương trình giáo dục phổ thông; số 33/2017/TT-BGDĐT ngày 22/12/2017 quy định về tiêu chuẩn, quy trình biên soạn, chỉnh sửa sách giáo khoa; tiêu chuẩn tổ chức, cơ sở biên soạn sách giáo khoa; tổ chức và hoạt động của Hội đồng quốc gia thẩm định sách giáo khoa; số 26/2010/TT-BGDĐT ngày 27/10/2010 ban hành Chương trình giáo dục thường xuyên đáp ứng yêu cầu của người học, cập nhật kiến thức, kỹ năng, chuyển giao công nghệ; số 17/2021/TT-BGDĐT ngày 22/6/2021 quy định về chuẩn chương trình đào tạo; xây dựng, thẩm định và chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học.

quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng an toàn kỹ thuật và BVMT đối với phương tiện giao thông vận tải; chương trình giáo dục, đào tạo về BVMT, không ban hành thông tư riêng.

- 01 Thông tư của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam, hiện nay, thông tư này đã được xây dựng, hoàn thiện, dự kiến ban hành trong năm 2022.

2. Các văn bản của địa phương:

Tại địa phương, các Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã và đang được xây dựng, ban hành:

a) Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh:

- Về phí thẩm định phê duyệt kết quả đánh giá tác động môi trường: Nhiều địa phương tiếp tục sử dụng các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh về phí thẩm định phê duyệt kết quả đánh giá tác động môi trường đã được ban hành theo Luật BVMT năm 2014 vì các nội dung vẫn phù hợp với quy định của Luật BVMT năm 2020.

Có 27 tỉnh, thành phố ban hành văn bản mới gồm: Bà Rịa- Vũng Tàu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bạc Liêu, Bình Phước, Cà Mau, Cao Bằng, Hà Giang, Đắk Lắk, Bình Thuận, Nghệ An, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Nội, Tp. Hồ Chí Minh, Kiên Giang, Ninh Bình, Phú Yên, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Tây Ninh, Thanh Hoá, Tiền Giang, Tuyên Quang.

- Về phí thẩm định cấp giấy phép môi trường:

+ Có 55/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành Nghị quyết về phí thẩm định cấp, cấp điều chỉnh, cấp lại giấy phép môi trường: An Giang, Bà Rịa- Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bến Tre, Bình Dương, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Cà Mau, Cao Bằng, Tp. Đà Nẵng, Đắk Lắk, Điện Biên, Đồng Nai, Đồng Tháp, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Tp. Hà Nội, Hà Tĩnh, Hải Dương, Tp. Hải Phòng, Tp. Hồ Chí Minh, Hậu Giang, Hưng Yên, Kiên Giang, Kon Tum, Lai Châu, Lâm Đồng, Lạng Sơn, Lào Cai, Long An, Nam Định, Nghệ An, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Bình, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Ninh, Quảng Trị, Sơn La, Tây Ninh, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Tiền Giang, Trà Vinh, Tuyên Quang, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

+ Có 08/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chưa có thông tin về ban hành phí thẩm định cấp giấy phép môi trường: Bắc Ninh, Cần Thơ, Đắk Nông, Hòa Bình, Khánh Hòa, Phú Yên, Sóc Trăng, Thừa Thiên Huế.

b) Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

Đã có 26 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã ban hành 37 văn bản quy định về quản lý chất thải rắn bao gồm các quy định về thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn y tế; tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại, giá dịch vụ thu gom, xử lý chất thải rắn

y tế, quản lý chất thải rắn sinh hoạt, giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn xây dựng, gồm: An Giang, Bạc Liêu, Tp. Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đồng Tháp, Bắc Giang, Cà Mau, Hậu Giang, Khánh Hoà, Lai Châu, Long An, Nam Định, Ninh Thuận, Phú Thọ, Phú Yên, Vĩnh Phúc, Tây Ninh, Thanh Hoá, Trà Vinh, Thái Nguyên, Tp. Hồ Chí Minh, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sơn La, Tuyên Quang, Vĩnh Long.

Cụ thể như sau:

+ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 31/11/2022 của UBND tỉnh Đồng Tháp quy định về quản lý chất thải rắn y tế bên ngoài khuôn viên cơ sở y tế trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

+ Quyết định số 39/2022/QĐ-UBND ngày 29/11/2022 của UBND tỉnh Phú Thọ ban hành Bộ đơn giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn đô thị; duy trì, phát triển hệ thống cây xanh đô thị; duy trì hệ thống chiếu sáng đô thị; duy trì hệ thống thoát nước đô thị; quy định định mức tỷ lệ chi phí quản lý chung trong dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước và sản phẩm dịch vụ.

+ Quyết định số 34/2022/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Quảng Trị quy định giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt tại nơi xử lý sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Trị.

+ Quyết định số 37/2022/QĐ-UBND ngày 24/11/2022 của UBND tỉnh Nam Định quy định tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Nam Định.

+ Quyết định số 23/2022/QĐ-UBND ngày 21/11/2022 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định việc thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

+ Quyết định số 61/2022/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh Ninh Thuận quy định phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn công kênh trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

+ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 15/11/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc ban hành một số quy định về BVMT trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

+ Quyết định số 51/2022/QĐ-UBND ngày 19/10/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn nguy hại trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 24/10/2022 của UBND tỉnh Quảng Nam quy định về công tác quản lý, BVMT trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

+ Quyết định số 38/2022/QĐ-UBND ngày 12/10/2022 của UBND tỉnh Lai Châu quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Quyết định số 35/2022/QĐ-UBND ngày 26/9/2022 của UBND tỉnh Lai Châu quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng, chất thải rắn sinh hoạt; phương tiện, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải trên địa bàn tỉnh Lai Châu.

+ Quyết định số 31/2022/QĐ-UBND ngày 29/9 năm 2022 của UBND tỉnh Tuyên Quang quy định giá dịch vụ và hình thức thu giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

+ Quyết định số 22/2022/QĐ-UBND ngày 30/8/2022 của UBND tỉnh Sơn La ban hành quy định thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Sơn La.

+ Quyết định số 27/2022/QĐ-UBND ngày 21/7/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải rắn xây dựng và bùn thải trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyết định số 26/2022/QĐ-UBND ngày 15/7/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành quy định về quản lý chất thải, phân loại chất thải rắn sinh hoạt; chính sách khuyến khích phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

+ Quyết định số 25/2022/QĐ-UBND ngày 13/7/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang ban hành quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

+ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 01/7/2022 của UBND tỉnh Bạc Liêu ban hành quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

+ Quyết định số 11/2022/QĐ-UBND ngày 23/5/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

+ Quyết định số 14/2022/QĐ-UBND ngày 19/5/2022 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý và chất thải nguy hại trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

+ Quyết định số 30/2021/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của UBND tỉnh Vĩnh Long quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long.

+ Quyết định số 12/2022/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn y tế trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

+ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 13/5/2022 của UBND tỉnh Cà Mau quy định về giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Quyết định số 01/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cà Mau quy định về tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; thiết

bị định vị, tuyến đường và thời gian đối với phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh Cà Mau quy định về lưu chứa, thiết bị và phương tiện vận chuyển; thiết bị định vị, tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải nguy hại đến cơ sở xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

+ Quyết định số 13/2022/QĐ-UBND ngày 02/3/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa quy định chi tiết quản lý chất thải rắn sinh hoạt của hộ gia đình, cá nhân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

+ Quyết định số 03/2022/QĐ-UBND ngày 16/02/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh quy định về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

+ Quyết định số 06/2022/QĐ-UBND ngày 13/01/2022 của UBND tỉnh Long An quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, rác thải sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Long An.

+ Quyết định số 63/2021/QĐ-UBND ngày 24/12/2021 của UBND tỉnh Nam Định quy định về quản lý chất thải rắn xây dựng trên địa bàn tỉnh Nam Định.

+ Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 08/12/2021 của UBND tỉnh Phú Yên quy định về mức giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

+ Quyết định số 16/2021/QĐ-UBND ngày 24/8/2021 của UBND tỉnh Tây Ninh quy định về phân công trách nhiệm và phân cấp quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Tây Ninh.

+ Quyết định số 39/2021/QĐ-UBND ngày 19/8/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Quyết định số 25/2021/QĐ-UBND ngày 01/7/2021 của UBND tỉnh Bắc Giang quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

+ Quyết định số 32/2021/QĐ-UBND ngày 28/6/2021 của UBND tỉnh Thái Nguyên quy định về giá tối đa dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

+ Quyết định số 20/2021/QĐ-UBND ngày 18/6/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định về giá tối đa đối với dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước và giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước kèm theo tại Quyết định 38/2018/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 09/2021/QĐ-UBND ngày 04/5/2021 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh sửa đổi quy định quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh kèm theo Quyết định 12/2019/QĐ-UBND và bãi bỏ văn

bản quy phạm pháp luật quy định phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

+ Quyết định số 22/2021/QĐ-UBND ngày 04/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi quy định về chính sách hỗ trợ an sinh xã hội cho người dân đang sinh sống trong phạm vi khoảng cách 1.000 m, tính từ ranh giới Khu liên hợp xử lý chất thải rắn Nghĩa Kỳ trở ra.

+ Quyết định số 04/2021/QĐ-UBND ngày 04/3/2021 của UBND thành phố Đà Nẵng ban hành giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt bằng biện pháp chôn lấp tại bãi rác Khánh Sơn.

+ Quyết định số 06/2021/QĐ-UBND ngày 21/01/2021 của UBND tỉnh An Giang quy định về giá tối đa dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước tại nhà máy xử lý chất thải rắn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang./.